

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện ; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HUỲNH VĂN VẠN**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1981; Nam ☒; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Xã Mỹ Phong, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 377/13/4/24 Bạch Đằng, Phường 02, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Q.7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0907114607;

E-mail: huynhvanvan@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 04 năm 2005 đến tháng 11 năm 2005: Kỹ sư điện tại Công ty TNHH Xây dựng – Trang trí Việt Quốc.

Từ tháng 11 năm 2005 đến tháng 01 năm 2011: Giảng viên cơ hữu Trường Cao đẳng Công thương TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 01 năm 2011 đến nay: Giảng viên cơ hữu tại bộ môn Kỹ Thuật Điện, Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Điện – Điện tử.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: +84 (28) 37755035.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 4 năm 2005; số văn bằng: C629506; ngành: Điện – Điện Tử, chuyên ngành: Điện khí hóa & Cung cấp điện; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 06 năm 2009; số văn bằng: 050618; ngành: Điện – Điện Tử; chuyên ngành: Thiết bị mạng và nhà máy điện; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 01 năm 2015; số văn bằng: D0111003; ngành: Kỹ thuật; chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí và tự động hóa; Nơi cấp bằng TS: Đại học DAYEH, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Điện - Điện tử - Tự động hóa.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ổn định tần số hệ thống điện dùng điều khiển trượt;
- Điều khiển và tối ưu hóa các hệ thống kỹ thuật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS (đã được nhận bằng TS năm 2024);

- Đã hướng dẫn **07** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (đã được cấp bằng tốt nghiệp Thạc sĩ);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** cấp **Cơ sở** (cấp Trường) với vai trò Chủ nhiệm đề tài;

- Đã công bố **55** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó 42 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (WoS/Scopus);

- Số lượng sách đã xuất bản: **04** chương sách (book chapters), được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Tên khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2021	Giấy khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021	Số 2127/QĐ-TĐT ngày 26/10/2021, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
2022	Giấy khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022	Số 2676/QĐ-TĐT ngày 20/09/2022, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
2023	Giấy khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023	Số 2127/QĐ-TĐT ngày 06/09/2023, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
2024	Danh hiệu: Lao động tiên tiến năm học 2023-2024	Số 2690/QĐ-TĐT ngày 12/9/2024, Trường Đại học Tôn Đức Thắng
2025	Giấy khen: Khen thưởng viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Trường Đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2020-2025	Số 714/QĐ-TĐT ngày 07/03/2025, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong thời gian giảng dạy tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, ứng viên tự đánh giá đủ tiêu chuẩn nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

✓ Về tiêu chuẩn nhà giáo: ứng viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học; có chuyên môn được đào tạo bài bản từ các cơ sở giáo dục uy tín; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn phù hợp chuyên ngành giảng dạy; có lý lịch bản thân rõ ràng; có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

✓ Về nhiệm vụ nhà giáo: ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ tiếng Anh; có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công bởi lãnh đạo Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **12** năm (từ tháng 01/2011 đến nay, không tính thời gian làm nghiên cứu sinh tại Đại học DAYEH, Đài Loan);

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01	11	225	202,5	427,5/589,5/202,5
2	2020-2021			02	10	180	180	360/540/206,25
3	2021-2022			02	10	315	82,5	397,5/577,5/206,25
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	11	360	60	420/582/206,25
5	2023-2024	01		01	9	405	0	405/633/192,5
6	2024-2025				6	354	0	354/426/192,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại Đài Loan năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho các môn học Electrical Supply, Generation and Transport of Electrical Energy, Advanced Flexible AC Transmission, Modern Control Theory.

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP. HCM, Việt Nam.

- Theo học nghiên cứu sinh tiến sĩ bằng chương trình Tiếng Anh toàn thời gian tại Đại học DAYEH, Đài Loan.

- Viết bài báo khoa học, viết luận án, bảo vệ luận án và trình bày bài báo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc tế sử dụng tiếng Anh.

- Hướng dẫn thành công luận văn thạc sĩ viết bằng tiếng Anh cho học viên Amaefule Emmanuel Nduka, Quốc tịch Nigeria.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Phong	X		X		10/2020 đến 07/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 18/12/2024
2	Nguyễn Quang Huynh		X	X		09/2019 đến 09/2020	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 12/8/2021
3	Trần Anh Tuấn		X	X		12/2020 đến 02/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 12/8/2021
4	Amaefule Emmanuel Nduka		X	X		12/2020 đến 03/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 12/8/2021
5	Lai Hoàn Bảo		X	X		12/2020 đến 01/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 30/6/2022
6	Nguyễn Minh Tiến		X	X		08/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 14/4/2022
7	Lê Minh Đức		X	X		02/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 20/4/2023
8	Trần Quang Huy		X	X		08/2023 đến 05/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày được cấp bằng: 27/9/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-642-41968-3_41)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2014	04	VC	282, 403-411	
II Sau khi được công nhận TS							
2	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-27247-4_44)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2016	02	VC	371, 519-529	
3	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_16)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2017	02	VC	415, 162-172	
4	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-14907-9_55)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2019	03	VC	554, 561-568	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Tối ưu lưới nối đất và mô phỏng hệ thống nối đất của các trạm biến áp cao áp bằng phương pháp số	CN	Mã số: 01/03/HĐ-NCKH, Cấp cơ sở	12 tháng (từ 15/01/2011 đến 15/01/2012)	Thời gian nghiệm thu: 11/11/2011 Kết quả: Khá (Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài ngày 11/11/2011)
II Sau khi được công nhận TS					

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
2	Điều khiển tần số trong hệ thống điện nhiều khu vực tích hợp với điện gió	CN	Mã số: FOSTECT. 2022.04, Cấp cơ sở	24 tháng (từ 24/10/2022 đến 23/10/2024)	Thời gian nghiệm thu: 13/11/2024 Kết quả: Hoàn thành (QĐ 4264/QĐ-TĐT ngày 17/12/2024)
3	Điều khiển tần số trong hệ thống điện kết hợp thủy điện và nhiệt điện	CN	Mã số: FOSTECT. 2023.30, Cấp cơ sở	24 tháng (từ 10/03/2023 đến 09/03/2025)	Thời gian nghiệm thu: 21/3/2025/ Kết quả: Hoàn thành (QĐ 1152/QĐ-TĐT ngày 10/04/2025)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phương pháp phân tử hữu hạn và sai phân hữu hạn không đồng nhất cho mô phỏng hệ thống nối đất (https://hust.edu.vn/vi/nghien-cuu/tap-chi-khcn/tap-chi-khoa-hoc-va-cong-nghe-so-75-120915.html)	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật ISSN: 0868-3980	Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN	0	88-93	01, 2010
2	Simulation of lightning transient responses of grounding grid using finite element method (https://doi.org/10.32508/stdj.v13i1.2069)	4		VNUHCM Journal of Science and Technology Development ISSN: 1859-0128	Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN	0	13, 1, 49-55	03, 2010
3	Adaptive output feedback control for mismatched uncertain systems: Single phase sliding mode approach	2	x	2014 International Symposium on Computer,	Hội nghị quốc tế có chỉ số ISI Indexed	0	990-993	06, 2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(https://doi.org/10.1109/IS3C.2014.259)			Consumer and Control EISBN: 978-1-4799-5277-9	Conferences /IEEE Explore			
4	A new approach to decentralized adaptive output feedback controller design for mismatched uncertain large-scale systems using linear matrix inequalities (https://jo.dyu.edu.tw/setjournal/database/setdata1002.htm)	2	x	Journal of Science and Engineering Technology	Tạp chí Đại học Dayeh	0	10, 2, 27-38	09, 2014
5	Adaptive output feedback sliding mode control for complex interconnected time-delay systems (https://doi.org/10.1155/2015/239584)	3	x	Mathematical Problems in Engineering ISSN: 1563-5147	Tạp chí Scopus (Q2 (2015), Q2 (2024))	4	2015, Article ID 239584, 1-15	07, 2015
6	Output feedback and single-phase sliding mode control for complex interconnected systems (https://doi.org/10.1155/2015/946385)	2		Mathematical Problems in Engineering ISSN:1024-123X	Tạp chí Scopus (Q2 (2015), Q2 (2024))	7	2015, Article ID 946385, 1-16	07, 2015
II Sau khi được công nhận TS								
7	A multitask sliding mode control for mismatched uncertain large-scale systems (https://doi.org/10.1080/00207179.2015.1025293)	2		International Journal of Control ISSN: 0020-7179	Tạp chí SCIE, (IF = 1.6 (2023), Q1 (2015), Q2 (2024))	7	88, 9, 1911-1923	04, 2015
8	Adaptive output feedback sliding mode control for time-delay systems with extended disturbance (https://doi.org/10.1080/02533839.2015.1101614)	3	x	Journal of The Chinese Institute of Engineers ISSN: 0253-3839	Tạp chí SCIE, (IF = 1.0 (2023), Q3 (2015), Q2 (2024))	4	39, 3, 265-273	11, 2015
9	New observer-based control design for mismatched uncertain	1	x	Archives of Control Sciences ISSN: 1230-2384	Tạp chí SCIE,	4	26, 4, 597-610	12, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	systems with time-delay (https://acs.polsl.pl/index.php?mode=2&show=70)				(IF = 1.2 (2023), Q4 (2016), Q3 (2024))			
10	PI sliding mode control for active magnetic bearings in flywheel (https://doi.org/10.1007/978-3-319-69814-4_46)	2	x	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2017—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application ISSN: 1876-1100/1876-1119	Scopus (Q3 (2017), Q4 (2024)) Scopus Indexed Conference	1	465, 478-487	11, 2017
11	A new adaptive second order sliding mode control design for complex interconnected systems (https://api.semanticscholar.org/CorpusID:67395002)	5	x	Control Engineering and Applied Informatics ISSN: 1454-8658	Tạp chí SCIE, (IF = 0.4 (2023), Q3 (2018), Q4 (2024))	7	20, 1, 3-14	03, 2018
12	Observer output feedback load frequency control for a two-area interconnected power system (http://dx.doi.org/10.25073/jaec.201821.90)	5	x	Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN: 2588-123X	Tạp chí thuộc Hệ thống CSDL quốc tế khác (NXB Trường Đại học Tôn Đức Thắng)	3	2, 1, 62-77	03, 2018
13	Improving optical performance of multi-chip white LEDs by bi-layers remote-packaging phosphors (https://joam.inoe.ro/articles/improving-optical-performance-of-multi-chip-white-leds-by-bi-layers-remote-packaging-phosphors/)	6		Journal of Optoelectronics and Advanced Materials ISSN: 1454-4164	Tạp chí SCIE, (IF = 0.6 (2023), Q4 (2018), Q4 (2024))	5	20, 3-4, 93-97	03-04, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Effect of the green-emitting CaF ₂ : Ce ³⁺ , Tb ³⁺ phosphor particles' size on color rendering index and color quality scale of the in-cup packaging multichip white LEDs (https://dspace.vsb.cz/handle/10084/130454)	5		Digest Journal of Nanomaterials and Biostructures ISSN: 1842-3582	Tạp chí SCIE, (IF = 1.0 (2023), Q4 (2018), Q3 (2024))	3	13, 2, 345-351	04-06, 2018
15	The co-existence of different synchronization types in fractional-order discrete-time chaotic systems with non-identical dimensions and orders (https://doi.org/10.3390/e20090710)	7		Entropy eISSN: 1099-4300	Tạp chí SCIE, (IF = 2.1 (2023), Q2 (2018), Q2 (2024))	35	20, 9, 1-13	09, 2018
16	Decentralized adaptive double integral sliding mode controller for multi-area power systems (https://doi.org/10.1155/2018/2672436)	4	x	Mathematical Problems in Engineering ISSN: 1024-123X	Tạp chí Scopus (Q2 (2018), Q2 (2024))	10	2018, Article ID 2672436, 1-11	10, 2018
17	Extended second order sliding mode control for mismatched uncertain systems with only output measurable (https://advances.vsb.cz/index.php/AEEE/article/view/2775)	4	x	Advances In Electrical and Electronic Engineering ISSN: 1336-1376	Tạp chí ESCI, (IF = 0.8 (2022), Q3 (2018), Q3 (2024))	1	16, 4, 435-445	12, 2018
18	The fractional form of the Tinkerbell map is chaotic (https://doi.org/10.3390/ap8122640)	6		Applied Sciences-Basel eISSN: 2076-3417	Tạp chí SCIE, (IF = 2.5 (2023), Q3 (2018), Q2 (2024))	33	8, 12, 1-12	12, 2018
19	Outage performance analysis and SWIPT optimization in energy-harvesting wireless sensor network deploying NOMA	6	x	Sensors ISSN: 1424-8220	Tạp chí SCIE, (IF = 3.4 (2023), Q2 (2019), Q1 (2024))	21	19, 3, 1-21	02, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.3390/s19030613							
20	Robot motion planning in an unknown environment with danger space (https://doi.org/10.3390/electronics8020201)	6		Electronics ISSN: 2079-9292	Tạp chí SCIE, (IF = 2.6 (2023), Q3 (2019), Q2 (2024))	43	8, 2, 1-27	02, 2019
21	Chaotic map with no fixed points: Entropy, Implementation and control (https://doi.org/10.3390/e21030279)	6	x	Entropy ISSN: 1099-4300	Tạp chí SCIE, (IF = 2.1 (2023), Q2 (2019), Q2 (2024))	32	21, 3, 1-10	03, 2019
22	Synchronization results for a class of fractional-order spatiotemporal partial differential systems based on fractional Lyapunov approach (https://doi.org/10.1186/s13661-019-1188-y)	5		Boundary Value Problems ISSN: 1687-2770	Tạp chí SCIE, (IF = 1.0 (2023), Q3 (2019), Q2 (2024))	34	2019, 74, 1-12	04, 2019
23	Optimization issues for data rate in energy harvesting relay-enabled cognitive sensor networks (https://doi.org/10.1016/j.comnet.2019.04.012)	5	x	Computer Networks ISSN: 1389-1286	Tạp chí SCIE (IF = 4.4 (2023), Q1 (2019), Q1 (2024))	12	157, 2019, 29-40	04, 2019
24	Outage performance analysis of non-orthogonal multiple access with time-switching energy harvesting (https://doi.org/10.5755/j01.eie.25.3.23682)	7	x	Elektronika Ir Elektrotechnika ISSN: 1392-1215	Tạp chí SCIE, (IF = 1.3 (2022), Q3 (2019), Q3 (2024))	5	25, 3, 85-91	06, 2019
25	A new memristive chaotic flow with a line of equilibria (https://doi.org/10.1140/epjst/e2019-900055-9)	5	x	European Physical Journal: Special Topics ISSN: 1951-6355	Tạp chí SCIE, (IF = 2.6 (2023), Q2 (2019), Q2 (2024))	10	228, 10, 2339-2349	10, 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	An efficient carrier-based modulation strategy for five-leg indirect matrix converters to drive open-end loads with zero common-mode voltage (https://doi.org/10.1080/15325008.2019.1689440)	4	x	Electric Power Components and Systems ISSN: 1532-5008	Tạp chí SCIE, (IF = 1.7 (2023), Q2 (2019), Q3 (2024))	3	47,14-15, 1303-1315	12, 2019
27	A nonlinear five-term system: Symmetry, chaos, and prediction (https://doi.org/10.3390/sym12050865)	5		Symmetry-Basel eISSN: 2073-8994	Tạp chí SCIE, (IF = 2.2 (2023), Q2 (2020), Q2 (2024))	20	12, 5, 1-11	05, 2020
28	Energy efficiency maximization of two-time-slot and three-time-slot two-way relay-assisted device-to-device underlaying cellular networks (https://doi.org/10.3390/en13133422)	6	x	Energies eISSN: 1996-1073	Tạp chí SCIE, (IF = 3.0 (2023), Q2 (2020), Q1 (2024))	6	13, 13, 1-23	07, 2020
29	New second-order sliding mode control design for load frequency control of a power system (https://doi.org/10.3390/en13246509)	7	x	Energies eISSN: 1996-1073	Tạp chí SCIE, (IF = 3.0 (2023), Q2 (2020), Q1 (2024))	10	13, 24, 1-21	12, 2020
30	Highly robust observer sliding mode based frequency control for multi area power systems with renewable power plants (https://doi.org/10.3390/electronics10030274)	5	x	Electronics ISSN: 2079-9292	Tạp chí SCIE, (IF = 2.6 (2023), Q2 (2021), Q2 (2024))	17	10, 3, 1-18	01, 2021
31	Load frequency regulator in interconnected power system using second-order sliding mode control combined with state estimator	7	x	Energies eISSN: 1996-1073	Tạp chí SCIE, (IF = 3.0 (2023), Q1 (2021), Q1 (2024))	23	14, 4, 1-17	02, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(https://doi.org/10.3390/en14040863)							
32	Adaptive integral second-order sliding mode control design for load frequency control of large-scale power system with communication delays (https://doi.org/10.1155/2021/5564184)	7	x	Complexity ISSN: 1076-2787	Tạp chí SCIE, (IF = 1.7 (2023), Q1 (2021), Q1 (2024))	13	2021, Article ID 5564184, 1-19	03, 2021
33	Load frequency control for multi-area power plants with integrated wind resources (https://doi.org/10.3390/ap11073051)	8	x	Applied Sciences-Basel eISSN: 2076-3417	Tạp chí SCIE, (IF = 2.5 (2023), Q3 (2021), Q2 (2024))	6	11, 7, 1-21	03, 2021
34	Extended state observer based load frequency controller for three area interconnected power system (http://doi.org/10.12928/telkomnika.v19i3.18777)	5	x	Telecommunication, Computing, Electronics and Control ISSN: 1693-6930	Tạp chí Scopus (Q3 (2021), Q3 (2024))	0	19, 3, 1001-1009	06, 2021
35	State estimation-based robust optimal control of influenza epidemics in an interactive human society (https://doi.org/10.1016/j.ins.2022.01.049)	5		Information Sciences ISSN: 0020-0255	Tạp chí SCIE, (IF = 14.4 (2024), Q1 (2022), Q1 (2024))	7	592, 2020, 340-360	02, 2022
36	Optimal linear quadratic Gaussian control based frequency regulation with communication delays in power system (http://doi.org/10.11591/ijece.v12i1.pp157-165)	6	x	International Journal of Electrical and Computer Engineering ISSN: 2088-8708	Tạp chí Scopus (Q3 (2022), Q3 (2024))	8	12, 1, 157-165	02, 2022
37	Advanced sliding mode observer design for load frequency control of multiarea multisource power systems	5	x	International Transactions on Electrical Energy Systems ISSN: 2050-7038	Tạp chí SCIE, (IF = 1.9 (2023), Q2 (2022), Q2 (2024))	5	2022, Article ID 6587194, 1-21	03, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(https://doi.org/10.1155/2022/6587194)							
38	Stabilizing and enhancing frequency control of power system using decentralized observer-based sliding mode control (https://doi.org/10.1007/s40313-022-00979-y)	4		Journal of Control, Automation and Electrical Systems ISSN: 2195-3880	Tạp chí ESCI, (IF = 1.5 (2023), Q3 (2022), Q3 (2024))	3	34, 3, 541-553	12, 2022
39	Building discrete maps with memristor and multiple nonlinear terms (https://doi.org/10.1016/j.vlsi.2023.01.013)	7	x	Integration, the VLSI Journal ISSN: 0167-9260	Tạp chí SCIE, (IF = 2.2 (2023), Q3 (2023), Q2 (2024))	9	90, 2023, 126-130	01, 2023
40	Transient solidification and melting numerical simulation of lauric acid PCM filled stepped solar still basin used in water desalination process (https://doi.org/10.1016/j.csite.2023.103370)	8		Case Studies in Thermal Engineering ISSN:2214-157X	Tạp chí SCIE, (IF = 6.4 (2023), Q1 (2023), Q1 (2024))	20	49, 2023, 1-16	08, 2023
41	Sliding mode-based load frequency control of a power system with multi-source power generation (https://doi.org/10.1109/ICSE58758.2023.10227169)	4		2023 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE) eISSN: 2325-0925	Hội nghị quốc tế có chỉ số ISI Indexed Conference s /IEEE Explore	0	142-147	08, 2023
42	Analysis of memristive maps with asymmetry (https://doi.org/10.1016/j.vlsi.2023.102110)	7	x	Integration, the VLSI Journal ISSN: 0167-9260	Tạp chí SCIE, (IF = 2.2 (2023), Q3 (2023), Q2 (2024))	9	94, 2024, 1-6	11, 2023
43	Load frequency control design for the three areas of interconnected thermal power plants	3	x	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2022 - Recent Advances	Scopus, (Q4 (2024)) Scopus	0	1081, 627-635	03, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/978-981-99-8703-0_52			in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application ISSN: 1876-1100/1876-1119	Indexed Conference			
44	Sliding surface design for sliding mode load frequency control of multiarea multisource power system (https://doi.org/10.1109/TII.2024.3359445)	5	x	IEEE Transactions on Industrial Informatics ISSN: 1551-3203	Tạp chí SCIE, (IF = 11.7 (2023), Q1 (2024))	13	20, 5, 7797-7809	05, 2024
45	Sliding mode without reaching phase design for automatic load frequency control of multi-time delays power system (https://doi.org/10.1109/ACCESS.2024.3441092)	5	x	IEEE Access ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.4 (2023), Q1 (2024))	0	12, 2024, 110052-110063	08, 2024
46	Apply Honey Badger Algorithm to double integral sliding mode observer for stable load frequency in multi-area power system (http://dx.doi.org/10.55579/jaacc.202483.465)	3	x	Journal of Advanced Engineering and Computation ISSN:2588-123X	Tạp chí thuộc Hệ thống CSDL quốc tế (NXB Trường Đại học Tôn Đức Thắng)	0	8, 3, 187-197	09, 2024
47	Advanced sliding mode design for optimal automatic generation control in multi-area multi-source power system considering HVDC link (https://doi.org/10.3390/pr12112426)	5		Processes eISSN: 2227-9717	Tạp chí SCIE, (IF = 2.8 (2023), Q2 (2024))	1	12, 11, 1-16	11, 2024
48	Decentralized frequency regulation by using novel PID sliding mode structure	4		IEEE Access ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE,	0	13, 2025,	01, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	in multi-area power systems with hydropower turbines (https://doi.org/10.1109/ACCESS.2025.3532516)				(IF = 3.4 (2023), Q1 (2024))		18850-18862	
49	Load frequency control based on Gray Wolf Optimizer algorithm for modern power systems (https://doi.org/10.3390/en18040815)	4	x	Energies eISSN: 1996-1073	Tạp chí SCIE, (IF = 3.0 (2023), Q1 (2024))	2	18, 4, 1-17	02, 2025
50	Forecasting power generation of solar panels using machine learning (https://doi.org/10.62985/j.huit_ojs.vol25.no1.164)	2	x	Tạp chí khoa học Đại học Công Thương eISSN: 3030-413X	Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN	0	25, 1, 156-164	02, 2025
51	Optimized sliding mode frequency controller for power systems integrated energy storage system with droop control (https://doi.org/10.1109/ACCESS.2025.3548875)	4		IEEE Access ISSN: 2169-3536	Tạp chí SCIE, (IF = 3.4 (2023), Q1 (2024))	0	13, 2025, 43749-43766	03, 2025
52	Robust super-twisting algorithm-based single-phase sliding mode frequency controller in power systems integrating wind turbines and energy storage systems (https://doi.org/10.1038/s41598-025-01407-2)	6	x	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	Tạp chí SCIE, (IF = 3.8 (2023), Q1 (2024))	0	15, 1, 1-19	06, 2025
53	Automatic load frequency control in a deregulated environment for multi-area power systems utilizing the high-order integral sliding mode control (https://doi.org/10.1007/978-981-96-4573-2_3)	4	x	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2023—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application	Scopus (Q4 (2024)) Scopus Indexed Conference	0	1405, 27-38	06, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN: 1876-1100/1876-1119				
54	Automatic generation control by PSO optimized PID, PI, PD controller for multi-area power systems with multiple sources (https://doi.org/10.1007/978-981-96-4573-2_4)	4	x	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2023—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application ISSN: 1876-1100/1876-1119	Scopus (Q4 (2024)) Scopus Indexed Conference	0	1405, 39-50	06, 2025
55	Ứng dụng mô hình học máy dự báo công suất phát điện gió (https://doi.org/10.22144/ctujos.2025.075)	3	x	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333	Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN	0	61, 3A, 11-23	06, 2025

Trong đó: **26 bài báo** khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc cơ sở dữ liệu WoS/Scopus mà ứng viên là tác giả chính sau TS: [8, 9, 11, 16, 17, 19, 21, 23, 24, 25, 26, 28 ÷ 34, 36, 37, 39, 42, 44, 45, 49, 52].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-				

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện năm 2022.	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2876/QĐ- TĐT ngày 05/10/2022	
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Điện năm 2022.	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2941/QĐ- TĐT ngày 11/10/2022	
3	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật Điện năm 2022.	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2950/QĐ- TĐT ngày 11/10/2022	
4	Nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn ASIIN – Ngành Kỹ thuật điện (Kỹ sư và Thạc sĩ).	Điều phối viên	64/QĐ-TĐT ngày 10/01/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Kế hoạch số 612/KH-TĐT, 15/3/2023	
5	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2024, trình độ thạc sĩ – Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa – Định hướng ứng dụng.	Tham gia	4063/QĐ- TĐT ngày 02/12/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	210/QĐ-TĐT ngày 16/01/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH: Đã hướng dẫn chính **07** HVCH và **01** NCS.

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: -

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: -

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: -

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: -

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Huỳnh Văn Vạn